

Bản án số: 194/2019/DS-PT
Ngày: 31 - 10 - 2019
V/v: Hợp đồng mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Huyền Trân

Các Thẩm phán: Ông Đào Chí Keo

Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phước Sang - Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:

Ông Nguyễn Ngọc Bình - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2019/TLPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2019/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Tòa án Nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 192/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 10 năm 2019; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph

Địa chỉ: Ấp Hòa Th, xã Châu Ph, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Trường L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lôi Văn Đ – Văn Phòng Luật sư Hùng Đ thuộc đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Quách Nam Nh, sinh năm 1976;

2.2. Ông Nguyễn Văn Thi, sinh năm 1966;

2.3. Ông Nguyễn Đắc Ki, sinh năm 1963;

2.4. Ông Đỗ Thành T, sinh năm 1953;

2.5. Ông Mohamed Al, sinh năm 1966;

Cùng cư trú: Ấp Hòa Th, xã Châu Ph, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Tổng Công ty Điện lực Miền N. Địa chỉ: Số 72, đường Hai Bà Tr, phường Bến Ngh, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Duy Kh, sinh năm 1979 - Chức vụ: Giám đốc Điện lực Tân Ch - Công ty Điện lực An Giang, theo giấy ủy quyền số 5237/UQ-EVN SPC ngày 01/8/2018.

4. *Người kháng cáo:* Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph là nguyên đơn

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Nguyên đơn Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph do người đại diện theo pháp luật ông Lý Trường L trình bày:*

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân thị xã Tân Ch và Ủy ban nhân dân huyện Phú T chuyển giao Hợp tác xã Nông nghiệp Hiệp Ph về Tổ hợp tác Hòa Th gồm các thành viên ông Quách Nam Nh, ông Nguyễn Văn Thi, ông Nguyễn Đắc K, ông Đỗ Thành T, ông Mohamed Al. Vào ngày 15/5/2015, Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph có ký K hợp đồng mua bán tài sản (kèm theo hợp đồng là danh mục tài sản mua bán) với Tổ hợp tác xã Hòa Th do ông Quách Nam Nh làm tổ trưởng. Giá trị theo danh mục tài sản mua bán là 2.020.615.000 đồng có trừ khấu hao tài sản là 59,38% thành số tiền 1.200.000.000 đồng (làm tròn số) phương thức thanh toán như sau: Lần thứ I trả 70% với số tiền là 840.000.000 đồng, lần thứ II vào ngày 15/10/2015 trả 30% với số tiền là 360.000.000 đồng. Nếu bên mua tài sản chậm trả phải bồi thường thiệt hại là 5%/tháng trên tổng số tiền trễ hạn.

Tổ hợp tác Hòa Th đã trả được số tiền 840.000.000 đồng, số tiền còn lại 360.000.000 đồng không thực hiện trả theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng, Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph đã nhiều lần yêu cầu bên mua tài sản trả số tiền còn lại nhưng bên mua tài sản cho rằng tài sản tại mục 2, mục 8 theo danh mục tài sản mua bán là của ngành điện nên không đồng ý trả số tiền còn lại cho Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph.

Đối với tài sản mua bán tại mục 2, mục 8 (Danh mục tài sản) gồm:

+ Mục 2 Trạm điện Mường M 03 bình điện, 02 tủ điện kế, đường dây vào trạm, giá trị 150.000.000 đồng.

+ Mục 8 Trạm điện 160KVA và đường dây trung thế dài 600m của trạm 30/4 giá trị chuyển nhượng 385.000.000 đồng.

Tổng cộng 535.000.000 đồng x 59,38% = 317.683.000 đồng (Ba trăm mười bảy triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn).

Ông Lý Trường L đại diện cho nguyên đơn xác định tài sản của Tổng công ty điện lực Miền N gồm:

+ Mục 2 Trạm điện Mường M 03 bình điện, 02 tủ điện kế, đường dây vào trạm.

+ Mục 8 Trạm điện 160KVA và đường dây trung thế dài 600m của trạm 30/4.

Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph đã đầu tư mua vật tư gắn vào 02 trạm điện gồm:

- Tại mục 2: 02 tủ điều khiển mortur và đường dây từ phía sau tủ CP đến trạm bơm. Đường dây có K cầu 02 đoạn: đoạn 01 dài 5m có K cầu 03 dây đồng bọc 95mm², đoạn 01 dài 20m có K cầu 03 dây đồng bọc 70mm². Ước tính giá trị đầu tư khoảng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Tại mục 8: Vật tư, nhân công, lắp tủ điều khiển là 9.063.636 đồng (chín triệu không trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi sáu đồng) có hóa đơn và tiền công vận chuyển trụ điện, bình điện, dây điện là 60.864.495 đồng (sáu mươi triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm chín mươi lăm đồng) cộng với thuế giá trị gia tăng thành số tiền 70.834.495 đồng (Bảy mươi triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm chín mươi lăm đồng).

Ông Lý Trường L yêu cầu ông Nh, ông Thi, ông K, ông T, ông Mohamed Al liên đới trả số tiền 360.000.000 đồng và lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước là 9%/ năm x 46 tháng 03 ngày (1391 ngày) = 123.475.068 đồng. Tổng cộng 483.475.068 đồng và đồng ý giao lại cho ông Nh, ông Thi, ông K, ông T và ông Mohamed Al giấy tay sang nhượng đất ngày 25 tháng 7 năm 2006 giữa ông Trương Văn C và ông Lê Văn Kh.

2. Bị đơn ông Quách Nam Nh, ông Nguyễn Văn Thi, ông Nguyễn Đắc K, ông Đỗ Thành T, ông Mohamed Al cùng trình bày :

Vào ngày 15/5/2015, Tổ hợp tác Hòa Th có ký kết hợp đồng mua tài sản với Hợp tác xã Nông nghiệp Hiệp Ph, theo danh mục tài sản, tổng giá trị tài sản 2.020.615.000 đồng, khấu hao tài sản là 59,38% giá trị thực mua là 1.200.00.000 đồng (làm tròn số), Tổ hợp tác Hòa Th có thanh toán cho Hợp tác xã Nông nghiệp Hiệp Ph được số tiền là 840.000.000 đồng, còn lại 360.000.000 đồng chưa thanh toán, đến ngày 15/10/2015 là ngày thanh toán dứt điểm số tiền còn lại là 360.000.000 đồng. Tổ hợp tác Hòa Th không đồng ý thanh toán số tiền nợ còn lại với lý do phía Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph không giao chứng từ Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph đã mua tài sản đối với Tổng công ty điện lực Miền N đối với mục 2 Trạm điện Mường M (03 bình, 02 tủ điện kế, đường dây vào trạm); mục 8 Trạm điện 160KVA và đường dây trung thế dài 600m vào trạm 30/4 và giấy tay sang nhượng đất làm bề xả chống úng trạm 30/4 ngày 25 tháng 7 năm 2006 giữa ông Trương Văn C và ông Lê Văn Kh.

Ông Nh, ông Thi, ông K, ông T, ông Mohamed Al nhận được văn bản số 76/ĐLTC-KHKT ngày 08/3/2016 của Điện lực Tân Ch xác định Trạm điện

Mương M (03 bình, 02 tủ điện kế, đường dây vào trạm); Trạm điện 160KVA và đường dây trung thế dài 600m vào trạm 30/4 là tài sản của Tổng công ty điện lực Miền N giao cho Điện lực Tân Ch quản lý khai thác, do đó bị đơn không thực hiện trả số tiền còn lại 360.000.000 đồng cho Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph. Bị đơn không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng công ty điện lực Miền N do ông Châu Duy Kh làm đại diện trình bày:

Thực hiện theo chủ trương của UBND tỉnh An Giang theo Quyết định số 1952/QĐ-UB-XD ngày 25/9/1998, theo nhu cầu địa phương thì Công ty Điện nước An Giang xây dựng trạm điện và đường dây để phục vụ tưới tiêu cho nông dân đến ngày 26/9/2002 thì Công ty Điện nước An Giang bàn giao lại cho Công ty điện lực An Giang quản lý khai thác theo biên bản bàn giao số 89/BBBG-LĐTANT. Do đó, mục 2 Trạm điện Mương M (03 bình, 02 tủ điện kế, đường dây vào trạm) và mục 8 Trạm điện 160KVA và đường dây trung thế dài 600m vào trạm 30/4 các bên đang tranh chấp là tài sản của Tổng công ty điện lực Miền N giao do Điện lực Tân Ch quản lý. Đối với Trạm điện 160KVA và đường dây trung thế trước đây nằm ở trạm Rạch D ở huyện Ph Tân sau đó do nhu cầu địa phương nên nguyên đơn đã di dời trạm điện này về ấp Hòa Th, xã Châu Ph tên gọi mới là trạm điện 30/4, chi phí di dời do Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph tự chi trả. Tài sản tại mục 2 và mục 8 (danh mục tài sản) là của Tổng công ty điện lực Miền N do Điện lực Tân Ch quản lý nên Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph không được quyền bán tài sản này cho Tổ hợp tác Hòa Th. Tổng công ty không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 101/2019/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Nông nghiệp Hiệp Ph:

Buộc ông Quách Nam Nh; ông Nguyễn Văn Thi; ông Nguyễn Đắc K; ông Đỗ Thành T và ông Mohamed Al có trách nhiệm trả cho Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph số tiền mua tài sản còn nợ là 60.257.000 đồng, tiền lãi 23.068.230 đồng (lãi suất tính đến ngày 07/8/2019), tổng cộng 83.325.230 (Tám mươi ba triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật hình sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Buộc Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph do ông Lý Trường L làm đại diện theo pháp luật phải có trách nhiệm trả lại cho ông Quách Nam Nh; ông Nguyễn Văn Thi; ông Nguyễn Đắc K; ông Đỗ Thành T và ông Mohamed Al bản chính giấy tay sang nhượng đất ngày 25 tháng 7 năm 2006 giữa ông Trương Văn C và ông Lê Văn Kh khi các ông Quách Nam Nh; ông Nguyễn Văn Thi; ông Nguyễn Đắc K; ông Đỗ Thành T và ông Mohamed Al trả dứt số tiền 83.325.230 đồng cho Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2019, nguyên đơn có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử buộc Tổ hợp tác Hòa Th trả cho nguyên đơn số tiền 360.000.000 đồng và lãi suất do chậm trả tiền.

Xét kháng cáo của đương sự, đối chiếu với toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả đã được thẩm tra công khai chứng cứ tại tòa phúc thẩm, lời khai của các đương sự, của Luật sư và của Kiểm sát viên. Trên cơ sở xem xét toàn diện và sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử cấp Phúc thẩm:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

-Vụ án đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm Bản án số 108/2017/DS-ST ngày 26/9/2017. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 10 năm 2017 ông Quách Nam Nh có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2017/DS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Ch. Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã xét xử Phúc thẩm Bản án số 78/2018/DS-PT ngày 11/4/2018, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 108/2017/DS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang. Vụ án được cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết.

-Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/8/2019 nguyên đơn có đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Mohamed Al là người dân tộc Chăm nhưng ông từ chối không cần phiên dịch.

Giữa các đương sự đã thỏa thuận được hướng giải quyết vụ án.

-Luật sư Lôi Văn Đ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bên về hướng giải quyết vụ án. Án phí giải quyết theo quy định pháp luật. Chi phí tố tụng khác nguyên đơn tự nguyện chịu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu thỏa thuận giữa các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa bản án dân sự sơ thẩm. Án phí giải quyết theo quy định pháp luật. Chi phí tố tụng khác nguyên đơn tự nguyện chịu.

[2]. Xét nội dung của vụ án và căn cứ lời khai nhận của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, phát biểu của Luật sư và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Ngày 15/5/2015 giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận xác lập hợp đồng mua bán tài sản là toàn bộ trạm bơm điện trị giá 1.200.000.000 đồng, phương thức thanh toán ngay sau khi ký hợp đồng trả 70 %, tổng giá trị có số tiền 840.000.000 đồng, đến ngày 15/10/2015 sẽ trả số tiền còn lại là 360.000.000 đồng. Thực tế do nguyên đơn không cung cấp được chứng từ của mục 2 trạm điện Mương M (03 bình, 02 tủ điện kế, đường dây vào trạm); mục 8 (trạm điện 160Kv và đường dây trung thế dài 600m của trạm 30/4) là tài sản của Hợp tác xã nên bị đơn không đồng ý giao số tiền còn lại 360.000.000 đồng nên đã phát sinh tranh chấp.

Xét thấy, thực hiện theo chủ trương của UBND tỉnh An Giang theo Quyết định số 1952/QĐ-UB-XD ngày 25/9/1998, theo nhu cầu địa phương thì Công ty điện nước An Giang xây dựng trạm điện và đường dây để phục vụ tưới tiêu cho nông dân đến ngày 26/9/2002 Công ty điện nước An Giang bàn giao lại cho Công ty điện lực An Giang quản lý khai thác theo biên bản bàn giao số 89/BBBG-LĐTANT. Tài sản tại mục 2 Trạm điện Mương Miếu (03 bình, 02 tủ điện kế, đường dây vào trạm) và mục 8 Trạm điện 160KVA và đường dây trung thế dài 600m vào trạm 30/4 các bên đang tranh chấp là tài sản của Tổng công ty điện lực Miền Nam giao cho Điện lực Tân Ch quản lý nên Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph không được quyền bán tài sản này cho Tổ hợp tác Hòa Th.

Riêng trạm điện 160KVA và đường dây trung thế trước đây nằm ở trạm Rạch Dầu ở huyện Phú T, do nhu cầu địa phương nên nguyên đơn đã di dời trạm điện này về ấp Hòa Th, xã Châu Ph, thị xã Tân Ch có tên gọi mới là trạm điện 30/4, chi phí di dời trạm điện do Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph tự chi trả không liên quan đến Tổng công ty điện lực Miền N.

Cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc trách nhiệm bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán sau khi khấu trừ tài sản của mục 2 và mục 8 của Tổng công ty điện lực Miền N cùng lãi suất chậm trả có số tiền 83.325.230 đồng là phù hợp. Tuy nhiên cấp sơ thẩm không tuyên bố vô hiệu một phần hợp đồng mua bán tài sản được hai bên xác lập ngày 15/5/2015 đối với tài sản của Tổng công ty điện lực Miền N là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận thống nhất hướng giải quyết vụ án có nội dung như sau:

-Tổ hợp tác Hòa Th gồm có ông Quách Nam Nh; ông Nguyễn Văn Thi; ông Nguyễn Đắc K; ông Đỗ Thành T và ông Mohamed Al có trách nhiệm thanh

toán cho Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm lĩ năm triệu đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph có trách nhiệm giao lại bản chính giấy tay sang nhượng đất ngày 25 tháng 7 năm 2006 giữa ông Trương Văn C và ông Lê Văn Kh cho Tổ hợp tác Hòa Th, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Tổng công ty điện lực Miền N đang quản lý khai thác đối với tài sản mục 2 Trạm điện Mương M (03 bình, 02 tủ điện kế, đường dây vào trạm) và mục 8 Trạm điện 160 KVA và đường dây trung thế dài 600m vào trạm 30/4 đồng ý tạo điều kiện cho Tổ hợp tác Hòa Th được tiếp tục ký hợp đồng sử dụng điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- *Về chi phí tố tụng khác:*

Nguyên đơn tự nguyện chịu số tiền đã đóng tạm ứng 1.151.000 đồng nên không xem xét.

Sự thỏa thuận nội dung trên của các đương sự phù hợp pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận, cấp sơ thẩm buộc nguyên đơn phải chịu 20.007.000 đồng là chưa phù hợp nên được điều chỉnh lại. Trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thống nhất theo đề nghị của Luật sư Lôi Văn Đ và của Kiểm sát viên, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- *Về án phí phúc thẩm:*

Do sửa bản án nên nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph.

- Sửa bản án dân sự số 101/2019/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2019 của tòa án nhân dân thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang, có nội dung như sau:

+ *Công nhận sự thỏa thuận giữa Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph với Tổ hợp tác Hòa Th, có nội dung như sau:*

+Tổ hợp tác Hòa Th gồm có ông Quách Nam Nh; ông Nguyễn Văn Thi; ông Nguyễn Đắc K; ông Đỗ Thành T và ông Mohamed Al có trách nhiệm thanh toán cho Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm lĩ năm triệu đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph có trách nhiệm giao lại bản chính giấy tay sang nhượng đất ngày 25 tháng 7 năm 2006 giữa ông Trương Văn C và ông Lê Văn Kh cho Tổ hợp tác Hòa Th, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Tổng công ty điện lực Miền N đang quản lý khai thác đối với tài sản mục 2 Trạm điện Mương M (03 bình, 02 tủ điện kế, đường dây vào trạm) và mục 8 Trạm điện 160 KVA và đường dây trung thế dài 600m vào trạm 30/4 đồng ý tạo điều kiện cho Tổ hợp tác Hòa Th được tiếp tục ký hợp đồng sử dụng điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph đối với tài sản mục 2 và mục 8 danh mục mua bán tài sản kèm theo hợp đồng thuộc tài sản của Tổng công ty điện lực Miền N:

Tuyên bố vô hiệu một phần hợp đồng mua bán tài sản xác lập ngày 15/5/2015 giữa Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph với Tổ hợp tác Hòa Th.

- Về chi phí tố tụng khác:

Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph tự nguyện chịu 1.151.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi một ngàn đồng) nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Tổ hợp tác Hòa Th gồm có ông Quách Nam Nh; ông Nguyễn Văn Thi; ông Nguyễn Đắc K; ông Đỗ Thành T và ông Mohamed Al liên đới chịu án phí sơ thẩm số tiền là 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph chịu án phí sơ thẩm của yêu cầu không được chấp nhận có số tiền là 12.750.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Trả lại cho Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) theo biên lai thu số 0008007 ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang.

-Về án phí dân sự phúc thẩm:

Trả lại cho Hợp tác xã nông nghiệp Hiệp Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm số 0002102 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang.

Các nội dung còn lại của Bản án dân sự sơ thẩm số 101/2019/DS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang không kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND An Giang;
- Phòng KTNV-THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Huyền Trân